

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 08 - 8 - 2023.

V/v ly hôn giữa chị Dương và anh Tú.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Chính.
2. Ông Vũ Mạnh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2023/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2023/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thùy D, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Q, huyện NH, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm NT, xã NL, huyện NH, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị D, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 10/02/2023 cũng như lời khai chị Trần Thị Thùy D tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Phạm Văn T vào tháng 4/2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã NL, huyện NH, tỉnh

Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến tháng 02/2021 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Dương đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Giữa chị và anh Tú có hai con chung là cháu Phạm Phương L, sinh ngày 18/5/2013 và cháu Phạm Hà M, sinh ngày 25/4/2015. Hiện cháu L và cháu M đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay anh Phạm Văn T vắng mặt. Lời khai của anh Phạm Văn Tú tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị Trần Thị Thùy D vào tháng 4/2011 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã NL Nay chị D xin ly hôn anh thì anh nhất trí ly hôn với chị Trần Thị Thùy D.

Về con chung: Giữa anh và chị D có hai con chung là Phạm Phương L, sinh ngày 18/5/2013 và cháu Phạm Hà M, sinh ngày 25/4/2015. Hiện cháu L và cháu M đang do chị D chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn anh xin nhận trực tiếp nuôi một con và để chị D nuôi một con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Thùy D và chị Phạm Văn T; Về con chung: Giao cháu Phạm Phương L, sinh ngày 18/5/2013 và cháu Phạm Hà M, sinh ngày 25/4/2015 cho chị Trần Thị Thùy D trực tiếp nuôi

dưỡng. Anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D; Về án phí dân sự sơ thẩm: chị D phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Thùy D và anh Phạm Văn T đều cư trú tại huyện Nghĩa Hưng. Nay chị Trần Thị Thùy D xin ly hôn anh Phạm Văn T thì Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Văn T vắng mặt nhưng anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị Thùy D và anh Phạm Văn T vào tháng 4 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã NL là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm không hiểu nhau. Đến tháng 02/2021 thì vợ chồng chị D anh T sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía anh T cứng nhắc trì ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh T đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị D xin ly hôn anh T và anh T cũng nhất trí ly hôn thấy việc ly hôn của chị D và anh T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp quy định của pháp luật không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Thùy D và anh Phạm Văn T đều thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Phạm Phương L, sinh ngày 18/5/2013 và cháu Phạm Hà M, sinh ngày 25/4/2015. Hiện cháu L và cháu M đang do chị D chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị D xin nhận trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Phía anh T xin nhận trực tiếp nuôi một con và để chị D nuôi một con.

Hội đồng xét xử thấy: Hiện cháu L và cháu M đang do chị D chăm sóc nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu L và cháu M có đơn xin ở với mẹ. Vì vậy, giao cháu Phạm Phương L, sinh ngày 18/5/2013 và cháu Phạm Hà M, sinh ngày 25/4/2015 cho chị Trần Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Thấy yêu cầu của chị D là tự nguyện phù hợp quy định của pháp luật không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Trần Thị Thùy D và anh Phạm Văn T đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Thùy D phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp. Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Thùy D và anh Phạm Văn T.

2 - Về con chung: Giao cháu Phạm Phương L, sinh ngày 18/5/2013 và cháu Phạm Hà M, sinh ngày 25/4/2015 cho chị Trần Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Thùy D phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị chị Dương đã nộp theo biên lai số 0000886 ngày 22/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã NL.
- UBND thị trấn Q.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Văn Chung